TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Phùng Hiếu Trung.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 và ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị T - sinh năm: 1995 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Q - sinh năm: 1988 (*vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: khóm H, phường A, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị T trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị T và anh Q quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn ngày 30/9/2016 tại UBND phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau đám cưới, vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ của anh Q khoảng 01 năm thì cha mẹ anh Q cho vợ chồng ra ngoài sống riêng. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi chị T có thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gẫy gỗ nhau; nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, anh Q không chịu đi làm, sống ỷ lại và dựa dẫm vào cha mẹ, không có trách nhiệm làm chồng, làm cha. Quá trình chung sống, cha mẹ chồng có cho 02 vợ chồng một phòng game để tự làm ăn riêng nhưng anh Q cũng bán. Trước đây, khi chị T chưa sinh con thì mọi chi phí sinh hoạt trong nhà đều do chị T tự lo, anh Q là chồng nhưng không có trách nhiệm, không phụ, tiếp giúp gì được cho chị T, kể cả sau khi chị T sinh con thì phát sinh thêm các khoản chi phí lo cho con hàng tháng cũng đều phải do chị T tự lo và cậy nhờ vào mẹ chồng phụ tiếp (*khoảng ba tháng*) nhưng mẹ chồng đưa tiền cho anh Q nên chị T cũng không biết là bao nhiêu. Bản thân anh Q không chịu đi làm để kiếm tiền lo cho con, nhưng khi chị T đi làm ở quán Thành Phát thì anh Q cũng không phụ tiếp chị T chăm sóc con, chị T đành phải gởi con cho chị ruột giữ để đi làm kiếm tiền nuôi con. Việc chị T đi làm ở quán Thành Phát, anh Q cũng không cho vì có nhiều người quen vào quán biết chị T là vợ của anh Q, làm ảnh hưởng đến anh Q và cha mẹ của anh Q nên vợ chồng cự cãi và anh Q đánh chị T.

Bản tính anh Q lười lao động, không thích đi làm, chỉ thích sống dựa vào cha mẹ; vì cha mẹ của anh Q có cở sở làm ăn, có điều kiện kinh tế, có Sân banh, Phòng game, Nhà trọ cho thuê. Chị T cũng đã nhiều lần khuyên anh Q nhưng anh Q không nghe, mỗi lần khuyên đều có cự cãi. Chị T cũng nhờ mẹ anh Q khuyên anh Q nhưng mẹ anh Q nói là vợ chồng đã lớn, hai đứa tự giải quyết. Khoảng tháng 4/2019 đến nay chị T không còn sống chung với anh Q; tuy nhiên, trước đó khoảng 01 năm mặc dù còn sống chung nhà, nhưng chị T và anh Q cũng không ngủ chung, không ăn chung, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, mạnh ai nấy sống.

Nay, chị T nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Q, trường hợp Tòa án xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn, không cho chị T ly hôn anh Q thì chị T cũng không về sống chung với anh Q. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống hôn nhân với anh Q không có hạnh phúc, chị T không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh Q. Chị T yêu cầu được ly hôn anh Q.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên P - sinh ngày: 15/01/2018 (*hiện đang sống với chị T*). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung. Chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định là không có, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh Q trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh Q thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian quen biết, tìm hiểu, chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn.

- Anh Q xác định trong quá trình chung sống từ khi đám cưới đến nay, vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi nhưng anh Q cho rằng mâu thuẫn không lớn, vợ chồng chỉ cự cãi với nhau về những vấn để nhỏ như con bệnh, con khóc đêm, anh Q đi chơi chị T không đồng ý. Mặc dù thường xuyên cự cãi nhưng anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn sống hạnh phúc. Nay, anh Q xác định về tình cảm anh Q vẫn còn thương chị T, hơn nữa con cũng còn nhỏ, cần có đầy đủ tình thương của cha mẹ nên anh Q không đồng ý ly hôn chị T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên P - sinh ngày: 15/01/2018 (*hiện đang sống với chị T*). Trường hợp ly hôn, anh Q đồng ý để chị T được quyền nuôi con chung. Anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Q xác định là không có, anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh Đào Hồng Quân không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là anh Q.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị T, anh Q về việc nuôi con chung sau ly hôn. Chị T được tiếp tục nuôi con chung tên P - sinh ngày: 15/01/2018 (*hiện đang sống với chị T*). Anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung bằng 50% mức lương cơ bản do Nhà nước quy định cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Q là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố dân sự xét xử vắng mặt anh Quân.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Q chung sống vợ chồng từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2016 tại UBND phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gẫy gỗ nhau; nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, anh Q không chịu đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, sống ỷ lại và dựa dẫm vào cha mẹ, không có trách nhiệm làm chồng, làm cha, không phụ, tiếp giúp gì được cho chị T, Chị T cũng đã nhiều lần khuyên anh Q nhưng anh Q không nghe, mỗi lần khuyên đều có cự cãi làm cho tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt không thể hàn gắn. Khoảng tháng 4/2019 đến nay vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay, chị T nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Q, trường hợp Tòa án xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn, không cho chị T ly hôn anh Q thì chị T cũng không về sống chung với anh Q. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống hôn nhân với anh Q không có hạnh phúc, chị Tuyến không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh Q. Chị T yêu cầu được ly hôn anh Q.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị T và anh Q cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị T và anh Q đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định là không còn tình cảm, không muốn hàn gắn, tiếp tục chung sống với anh Q, chị T cương quyết xin

được ly hôn anh Q. Do đó, xét thấy việc chị T yêu cầu xin được ly hôn anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung tên P - sinh ngày: 15/01/2018 (*hiện đang sống với chị T*). Chị T và anh Q cùng thống nhất thỏa thuận: Chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn giữa chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp quyền lợi của cháu P, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên Xử</u>:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị T ly hôn anh Q.

2. Về nuôi con chung: Chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên P - sinh ngày: 15/01/2018 (*hiện đang sống với chị T*).

- Anh Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp ngày 03/6/2019 theo biên lai thu số 0009700 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

- Anh Q nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng nuôi con*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Hồng Quân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND phường An Hòa, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.